TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực hành tiếng B1 (61GER1B1)

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 3, ngày 20/06/2023

Số tín chỉ: 9
Phòng thi: 304D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 20.06.23	Điểm nói 60%	Điểm nói bằng chữ 60%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	B1-22_01	2207050001	Đào Thùy	**Anh**					
2	B1-22_02	2207050003	Hoàng	**Anh**					
3	B1-22_03	2207050008	Nguyễn Thị Mai	**Anh**					
4	B1-22_04	2207050013	Nguyễn Thị Minh	**Châu**					
5	B1-22_05	2207050015	Vũ Quang	**Chiến**					
6	B1-22_06	2207050020	Nguyễn Thùy	**Dương**					
7	B1-22_07	2207050021	Phạm Thùy	**Dương**					
8	B1-22_08	2207050022	Phạm Thùy	**Dương**					
9	B1-22_09	2207050026	Vũ Minh	**Đức**					
10	B1-22_10	2207050028	Trịnh Thị Châu	**Giang**					
11	B1-22_11	2207050032	Trần Ngọc	**Hà**					
12	B1-22_12	2207050036	Lê Thị Thanh	**Hằng**					
13	B1-22_13	2207050040	Đinh Nguyễn Thúy	**Hiền**					
14		2107050039	Nguyễn Thị Thúy	**Hiền**	CT	CT	CT	CT	CT nghỉ 59 buổi
15	B1-22_14	2207050044	Nguyễn Kim	**Huệ**					

Danh sách thi: 15 Không đủ đk: 0 MT: 01 HT: 0 Đủ đk: 14 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực hành tiếng B1 (61GER1B1)

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 3, ngày 20/06/2023

Số tín chỉ: 9
Phòng thi: 305D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 20.06.23	Điểm nói 60%	Điểm nói bằng chữ 60%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	B1-22_15	2207050049	Nguyễn Thị Khánh	**Huyền**					
2	B1-22_16	2207050054	Đỗ Mai	**Lam**					
3	B1-22_17	2207050064	Nguyễn Thùy	**Linh**					
4	B1-22_18	2207050058	Nguyễn Huyền	**Linh**					
5	B1-22_19	2207050070	Nguyễn Thị Bích	**Loan**					
6	B1-22_20	2207050074	Nguyễn Thị Quỳnh	**Mai**					
7	B1-22_21	2207050079	Nghiêm Quỳnh	**Nga**					
8	B1-22_22	2207050084	Dương Hồng	**Ngọc**					
9	B1-22_23	2207050089	Nghiêm Thị	**Nhung**					
10	B1-22_24	2207050090	Nguyễn Duy	**Phong**					
11	B1-22_25	2207050096	Nguyễn Thị Xuân	**Phương**					
12	B1-22_26	2207050105	Trần Phương	**Thảo**					
13	B1-22_27	2207050110	Vũ Thị Thu	**Thủy**					
14	B1-22_28	2207050114	Nguyễn Phí Anh	**Thư**					

Danh sách thi: 14 Không đủ đk: 0 MT: 0 HT: 0 Đủ đk: 14 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực hành tiếng B1 (61GER1B1)

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, thứ 3, ngày 20/06/2023

Số tín chỉ: 9
Phòng thi: 308D2
CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Ca thi nói 20.06.23	Điểm nói 60%	Điểm nói bằng chữ 60%	Sinh viên ký tên	Ghi chú
1	B1-22_29	2207050101	Nguyễn Thị Hương	**Tú**					
2	B1-22_30	2207050122	Nguyễn Thị Tố	**Uyên**					
3	B1-22_31	2207050124	Trần Anh	**Vũ**					
4	B1-22_72	2207050061	Nguyễn Ngọc	**Linh**					xin thi nói ngày 20/06/23
5	B1-22_32	2207050009	Nguyễn Thị Mỹ	**Anh**					
6	B1-22_33	2207050012	Lê Xuân	**Bắc**					
7	B1-22_34	2207050014	Nguyễn Lan	**Chi**					
8	B1-22_35	2207050023	Đặng Tiến	**Đạt**					
9	B1-22_36	2207050029	Cao Ngọc	**Hà**					
10	B1-22_37	2207050033	Vũ Nguyệt	**Hà**					
11	B1-22_38	2207050037	Phạm Bảo Thanh	**Hằng**					
12	B1-22_39	2207050041	Hoàng Thu	**Hiền**					

Danh sách thi: 12 Không đủ đk: 0 MT: 0 HT: 0 Đủ đk: 12 Dự thi: Bỏ Thi: Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**